

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ Y  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 28/2020/HSST**

**Ngày: 11/6/2020**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Y - TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Mạnh**

**Các Hội thẩm nhân dân:**

**1. Ông Đoàn Văn Chương**

**2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Bắc**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh.**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Đức- Kiểm sát viên.**

Ngày 11/6/2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Y mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Văn A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;** sinh ngày 12 tháng 08 năm 1984, tại: Huyện C, tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ D, khu E, phường G, thành phố K, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở hiện nay: Tổ 5B, khu 1, phường G, TP.K, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam- Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn L. Con bà: Nguyễn Thị M. Điều trú tại: Khu 1, phường G, Tp K, tỉnh Quảng Ninh. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị N. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: -Ngày 28/10/2008, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” ; Ngày 29/10/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt hai bản án số 33/2008 và 185/2009 là 39 tháng tù giam.

Bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp 25/02/2020, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh- Có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Nguyễn Văn B; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.** sinh ngày 11 tháng 09 năm 1990, tại: Huyện C, tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu

thường trú: Tổ 18, khu 9, phường Bắc Sơn, thành phố K, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở hiện nay: Tổ 5B, khu 1, phường G, thành phố K, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam- Dân tộc: Kinh- Tôn giáo: Không- Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn L. Con bà: Nguyễn Thị M. Điều trú tại: Khu 1, phường G, thành phố K, tỉnh Quảng Ninh. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Nguyễn Văn I. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 29/10/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng 14 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo đầu thú ngày 25/02/2020, tạm giam đến ngày 27/3/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại- Có mặt tại phiên tòa.

**2. Người bị hại:** Anh Lê Hồng O, sinh năm 1983

Trú tại: Khu 7, phường Y, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989 – Có mặt.

Trú tại: Tổ 5B, khu 1, phường G, TP. K, tỉnh Quảng Ninh

-Chị Nguyễn Văn I sinh năm 1994 – Có mặt.

Trú tại: Tổ 5B, khu 1, phường G, TP. K, tỉnh Quảng Ninh

-Anh Nguyễn Thành Q, sinh năm 1982 – Vắng mặt

Trú tại: Tổ 5A, khu 1, phường G, TP. K, tỉnh Quảng Ninh

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Với mục đích đi trộm cắp xe ô tô loại cũ nát về phá dỡ lấy sắt-xi và phụ tùng làm phương tiện chở xe máy xúc bánh xích, Nguyễn Văn A đã rủ em trai là Nguyễn Văn B đi trộm cắp. Vào 22 giờ ngày 10/12/2019, Nguyễn Văn A, đã mượn của anh Nguyễn Thành Q, sinh năm 1982, trú tại tổ 5A, khu 1, phường G, thành phố K 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Getz BKS 14A-011.34 chở B đi đến thị xã Y.

Khoảng 00h20 phút ngày 11/12/2019, khi đi đến đường Trần Khánh Dư thuộc khu 7, phường Y, thị xã Y, thấy xe ô tô BKS 14A - 008.94 của anh Lê Hồng O, sinh năm 1983, trú tại khu 7, phường Y, thị xã Y đang đỗ trước cửa nhà không có người trông coi, đường phố vắng vẻ, A dừng xe giao tay lái cho B và cầm theo 01 chiếc tước nơ vít đã chuẩn bị sẵn đi đến mở cửa xe ô tô BKS 14C-008.94, A ngồi vào vị trí ghế lái khởi động xe đi về thành phố K, còn B đi xe của anh Q theo sau. Sau đó, A và B giấu xe tại khu vực bãi đất gần Trạm cấp cứu mô thuộc phường X, thành phố K rồi cả hai cùng về nhà. Khoảng 13 giờ ngày

11/12/2019, A đưa xe trộm cắp được về nhà tại khu 1, phường G, thành phố K và cùng B tháo dỡ chiếc xe, một phần bán cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn không rõ lai lịch địa chỉ, giữ lại một số bộ phận cất giấu tại nhà, gồm: Máy tổng thành xe, thùng dầu xe, 04 (bốn) chiếc lốp, vô lăng, 02 ghế bọc da màu nâu, ống bô, cầu sàn, sắt –xi, dí trước xe .

Ngày 25/02/2020, Nguyễn Văn B ra đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sự việc đã nêu trên. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Y thực hiện giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn A. Qua quá trình điều tra, A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, A khai: Sau khi tháo dỡ chiếc xe, A bán các linh kiện của xe được 4.000.000 đồng cho người thu mua sắt vụn, cùng B chi tiêu cá nhân hết.

- Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại anh Lê Hồng O khai: Anh có chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu VINAXUKI, màu sơn: Đồng, loại xe: Tải, số máy: SD485ZL2\*1104413, số khung: RRXCA11SDAV051850, dung tích: 2156cm<sup>3</sup>; biển kiểm soát: 14C- 008.94. Khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 11/12/2019 anh có đỗ xe tại cửa nhà thuộc đường Trần Khánh Dư thuộc khu 7, phường Y, thị xã Y. Lúc này anh đang xem ti vi trong nhà thì có nghe thấy tiếng nổ máy của xe ô tô, anh O có mở Camera an ninh của gia đình thì phát hiện bị mất chiếc xe ô tô của gia đình, anh O lấy xe máy đuổi theo hướng xe ô tô về phía xã H1 nhưng không đuổi kịp. Do đó, anh đã trình báo Công an thị xã Y. Đến ngày 25/02/2020 anh được Công an thị xã Y thông báo đã bắt được kẻ trộm cắp xe ô tô của anh là Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B đều trú tại: Phường G, thành phố K, tỉnh Quảng Ninh. Khi các bị cáo trộm cắp được xe ô tô của anh đã tháo dỡ xe ra và bán đi một số phụ tùng, không trả được nguyên vẹn xe cho anh. Đến ngày 05/03/2020 gia đình các bị cáo A và B đã tự nguyện bồi thường cho anh số tiền 80.000.000đ và đã xin lỗi anh. Vì thế, về phần bồi thường anh O không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm. Về hình phạt anh đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

-Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Vân I có lời khai: Các chị là vợ của hai bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B. Ngày 11/12/2019 hai bị cáo đã có hành vi trộm cắp chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINAXUKI, biển kiểm soát: 14C- 008.94 của anh Lê Hồng O tại thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh và đã tháo dỡ chiếc xe trên ra không còn nguyên vẹn, chỉ còn một số bộ phận của xe. Do đó, các chị đã thỏa thuận tự nguyện bồi cho người bị hại số tiền 80.000.000đ. Quan điểm của chị P và chị Vân I toàn bộ số tiền trên gia đình tự nguyện bỏ ra bồi thường nên không có ý kiến gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người liên quan anh Nguyễn Thành Q có lời khai: Anh có chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 14A-011.34. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/12/2019 có

Nguyễn Văn A, sinh năm 1982, trú tại tổ 5B, khu 1, phường G, Tp.K là người quen có hỏi mượn anh chiếc xe ô tô trên để tới đi phường M1, thị xã Đ có việc, anh Q đồng ý. Do đó, khoảng 20 giờ cùng ngày A đến mượn xe của anh đi và đi những đâu, sử dụng vào việc gì thì anh không biết. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/12/2019 A đến trả xe cho anh. Sau đó anh Q được Công an thị xã Y thông báo A mượn xe của anh đi cùng với em trai là Nguyễn Văn B đi đến thị xã Y trộm cắp tài sản thì anh mới biết việc. Quan điểm của anh Q là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 14A-011.34 là tài sản của gia đình anh và để phục vụ sinh hoạt cho gia đình. Việc A mượn xe của anh đi trộm cắp tài sản anh không biết, A cũng không nói với anh. Hiện tại cơ quan điều tra Công an thị xã Y đã trả lại chiếc xe trên cho anh. Do đó, anh không có yêu cầu gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 216/KL-HĐĐG ngày 13/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Y xác định: 01 xe ô tô nhãn hiệu VINAXUKI, màu sơn: Đồng, loại xe: Tải, số máy: SD485ZL2\*1104413, số khung: RRXCA11SDAV051850, dung tích: 2156cm<sup>3</sup>; biển kiểm soát 14C- 008.94, đã qua sử dụng có giá trị 33.400.000 đồng (*Ba mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng*).

- Bản cáo trạng số 26/CT-VKSQY ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Y truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173- Bộ Luật hình sự.

- Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Y giữ quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173- Bộ Luật hình sự.

-Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51- Bộ luật hình sự

(Áp dụng: khoản 1,2 Điều 65- Bộ luật hình sự đối với bị cáo B).

- Đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo Nguyễn Văn A từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Nguyễn Văn B từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Phần tranh luận: Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Y.

-Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

*Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên Tòa; Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.*

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do cần xe cũ để làm phương tiện chở máy súc phục vụ việc kinh doanh vật liệu xây dựng, Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B là hai anh em nên đã bàn bạc thống nhất tìm xe ô tô tải để trộm cắp phục vụ mục đích trên. Vì thế, đến khoảng 20 giờ ngày 10/12/2019, A đến nhà anh Nguyễn Thành Q, sinh năm, sinh năm 1982, Trú tại: Tổ 5, khu 1, phường G, TP.K, tỉnh Quảng Ninh mượn xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 14A-011.34 và nói dối anh Q là đi phường M1, thị xã Đ có việc, sau đó A bảo B chuẩn bị một chiếc tuốc nơ vít làm phương tiện trộm cắp và đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 11/12/2019, A chở B đến địa bàn thị xã Y phát hiện xe ô tô VINAXUKI, biển kiểm soát 14C- 008.94 của gia đình anh Lê Hồng O, thuộc khu 7, phường Y đỗ ở vỉa hè không có người trông coi, A lén nút mở cửa xe dung tuốc nơ vít mở khóa điện nổ máy xe điều khiển đi đường xã H1, thị xã Y về thành phố K, còn B lái xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 14A-011.34 đi phía sau. Sau đó, A và B giấu xe tại khu vực bãi đất gần Trạm cấp cứu mở thuộc phường X, thành phố K. Khoảng 13 giờ ngày 11/12/2019, A đưa xe về nhà tại khu 1, phường G, thành phố K và cùng B tháo dỡ chiếc xe, một phần bán cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn không rõ lai lịch, và giữ lại một số bộ phận cắt giấu.

[3] Như vậy căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo trước Tòa, lời khai của người bị hại và của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có thể kết luận: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 11/12/2019, tại khu 7, phường Y, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn A cùng Nguyễn Văn B đã có hành vi trộm cắp một chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu VINAXUKI, màu sơn: Đồng, loại xe tải có biển kiểm soát 14C- 008.94 đã qua sử dụng có giá trị 33.400.000 đồng (*Ba mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) của anh Lê Hồng O.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ Luật hình

sự. Như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**-Khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự quy định.**

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;...”

[4] Tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, nếu ai xâm phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị.

Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B là hai anh em ruột, là người đã trưởng thành nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do tu dưỡng, rèn luyện đạo đức kém nên đã cố tình đi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ mục đích cá nhân. Do đó, cần có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung và trừng trị riêng đối với từng bị cáo.

[5] Xét về vai trò của vụ án: Đây là vụ án có vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn A là người khởi xướng, chủ mưu, phân công B chuẩn bị tuốc nơ vít, A là người trực tiếp trộm cắp và điều khiển xe ô tô đi cất giấu. Do đó, A giữ vai trò chính phải chịu hình phạt cao hơn B. Bị cáo B giữ vai trò đồng phạm giúp sức A chuẩn bị tuốc nơ vít và điều khiển xe ô tô đi sau A để trộm cắp tài sản nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với vai trò của mình nhưng thấp hơn bị cáo A.

[6] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

-Tình tiết tăng nặng: Không có.

-Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tiền án tiền sự chưa có, sau khi phạm tội tác động gia đình, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo B có ý thức ra đầu thú. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51- Bộ Luật hình sự. Vì vậy giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo.

- Tuy nhiên các bị cáo A và bị cáo B là người có nhân thân xấu. Bị cáo A đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” và bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt hai bản án số 33/2008 và 185/2009 là 39 tháng tù giam. Bị cáo không lấy đó để rèn luyện bản thân trở thành người lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn B năm 2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng 14 ngày về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng đã được xóa án tích. Tại địa phương chấp hành tốt chính sách pháp luật, luôn chấp hành đầy đủ nghĩa vụ công dân tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/ NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo do Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì thấy không cần thiết cách ly với cộng đồng xã hội mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục cải tạo đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7]*Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173- Bộ Luật hình sự có thể phạt các bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước. Nhưng xét các bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8]*Về xử lý vật chứng*: Vật chứng của vụ án quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Glaxy A6 và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 2020 trong quá trình điều tra thu giữ của Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B xác định các bị cáo dùng vào việc liên hệ để phạm tội nên cần tịch thu phát mai sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 4.000.000đ các bị cáo phá ô tô bán đã ăn tiêu hết nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[9]*Về bồi thường dân sự*: Người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

[10] Đối với hành vi của anh Nguyễn Thành Q cho các bị cáo mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai biển kiểm soát 14A-011.34 để đi trộm cắp tài sản. Nhưng anh Q không biết A và B mượn xe để đi phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[11] *Về án phí hình sự*: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

**-Về các lễ trên.**

## QUYẾT ĐỊNH

**-Tuyên bố**: Các bị cáo **Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

**-Áp dụng**: Khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58- Bộ Luật hình sự.

**-Xử phạt**: Nguyễn Văn A **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/02/2020.

**-Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1,2 và 5 Điều 65- Bộ Luật hình sự.

**-Xử phạt:** Nguyễn Văn B **09 (Chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 ( Mười tám ) tháng. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho UBND phường G, thành phố K cùng gia đình phối hợp giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*-Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*-Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

**Áp dụng:** Điểm d khoản 1 Điều 125- Bộ luật tố tụng hình sự.

-Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số:12/LCĐKNCT ngày 03/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

**-Áp dụng:** Điều 106- Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn A 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A6.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn B 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 2020.

Bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải nộp 2.000.000đ ( Hai triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

**-Áp dụng:** Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 - Bộ Luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tx. Y;
- Công an TX Y;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- T.H.A;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Chí Mạnh**





**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đàm Chí Thân Đỗ Thị Kim Chinh**

**Nguyễn Chí Mạnh**

